



**Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ  
(Việt Nam)**

Báo cáo tài chính tóm tắt cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2022

(lập cho mục đích tuân thủ quy định về báo cáo  
tài chính của Thông tư số 30/2019/TT-BTC  
ngày 28 tháng 5 năm 2019  
của Bộ Tài chính)





KPMG Limited  
46th Floor, Keangnam Landmark 72  
E6 Pham Hung Street, Me Tri Ward  
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam  
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT**

**Kính gửi Hội đồng Thành Viên  
Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam)**

Báo cáo tài chính tóm tắt đính kèm, bao gồm báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh về các chỉ tiêu tài chính cơ bản tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính (đầy đủ) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam) (“Ngân hàng”) đã được kiểm toán. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính (đầy đủ) trong Báo cáo kiểm toán phát hành ngày 31 tháng 3 năm 2023.

Báo cáo tài chính tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính (đầy đủ) của Ngân hàng.

### **Trách nhiệm của Ban Điều hành**

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt bao gồm báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh về các chỉ tiêu tài chính cơ bản tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm kết thúc cùng ngày theo các quy định về báo cáo tài chính của Thông tư số 30/2019/TT-BTC ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký, lưu ký, niêm yết, giao dịch và thanh toán giao dịch công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh do ngân hàng chính sách phát hành và trái phiếu chính quyền địa phương.

### **Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 810 – *Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt*.



## Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tóm tắt được trích từ báo cáo tài chính (đầy đủ) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam) đã được kiểm toán đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính (đầy đủ) đã được kiểm toán của Ngân hàng, phù hợp với các quy định về báo cáo tài chính của Thông tư số 30/2019/TT-BTC ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký, lưu ký, niêm yết, giao dịch và thanh toán giao dịch công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh do ngân hàng chính sách phát hành và trái phiếu chính quyền địa phương.

### Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 22-02-00472-23-2



Trương Vĩnh Phúc  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 1901-2023-007-1  
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2023

Phạm Huy Cường  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 2675-2019-007-1

**Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam)**  
**Tầng 10, Tháp 2, Tòa nhà Capital Place, Số 29 Liễu Giai**  
**Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam**  
**Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2022**

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022 Triệu VND	31/12/2021 Triệu VND
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN</b>		
<b>II</b>	<b>Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</b>	<b>239.797</b>	<b>147.625</b>
<b>III</b>	<b>Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác</b>	<b>24.687.504</b>	<b>28.059.332</b>
1	Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác	23.487.504	27.058.543
2	Cho vay các tổ chức tín dụng khác	1.200.000	1.000.789
<b>IV</b>	<b>Chứng khoán kinh doanh</b>	<b>1.198.782</b>	<b>562.607</b>
1	Chứng khoán kinh doanh	1.198.782	562.607
<b>VI</b>	<b>Cho vay khách hàng</b>	<b>6.832.702</b>	<b>8.900.699</b>
1	Cho vay khách hàng	6.884.335	8.967.959
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(51.633)	(67.260)
<b>VII</b>	<b>Hoạt động mua nợ</b>	<b>-</b>	<b>5.062</b>
1	Mua nợ	-	5.100
2	Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ	-	(38)
<b>VIII</b>	<b>Chứng khoán đầu tư</b>	<b>3.904.398</b>	<b>2.902.619</b>
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	3.904.398	2.902.619
<b>X</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>46.325</b>	<b>32.163</b>
1	Tài sản cố định hữu hình	46.325	32.163
a	<i>Nguyên giá</i>	121.714	105.004
b	<i>Hao mòn tài sản cố định</i>	(75.389)	(72.841)
3	Tài sản cố định vô hình	-	-
a	<i>Nguyên giá</i>	5.724	5.724
b	<i>Hao mòn tài sản cố định</i>	(5.724)	(5.724)
<b>XII</b>	<b>Tài sản Có khác</b>	<b>981.646</b>	<b>678.998</b>
1	Các khoản phải thu	763.057	570.398
2	Các khoản lãi, phí phải thu	206.581	98.009
3	Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	4.483	4.386
4	Tài sản Có khác	7.525	6.205
	<b>TỔNG TÀI SẢN CÓ</b>	<b>37.891.154</b>	<b>41.289.105</b>



Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam)  
Tầng 10, Tháp 2, Tòa nhà Capital Place, Số 29 Liễu Giai  
Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam  
Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022 Triệu VND	31/12/2021 Triệu VND
<b>B</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		
	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>		
<b>II</b>	<b>Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác</b>	<b>8.824.753</b>	<b>6.317.102</b>
1	Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	8.824.753	6.317.102
<b>III</b>	<b>Tiền gửi của khách hàng</b>	<b>22.801.844</b>	<b>29.841.934</b>
<b>VII</b>	<b>Các khoản nợ khác</b>	<b>704.637</b>	<b>76.260</b>
1	Các khoản lãi, phí phải trả	83.002	12.774
3	Các khoản phải trả và nợ khác	621.635	63.486
	<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>32.331.234</b>	<b>36.235.296</b>
<b>VIII</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>5.559.920</b>	<b>5.053.809</b>
1	Vốn điều lệ	4.511.907	3.000.000
2	Quỹ của tổ chức tín dụng	503.572	641.482
3	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	114.247	114.247
5	Lợi nhuận chưa phân phối	430.194	1.298.080
	<b>TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>5.559.920</b>	<b>5.053.809</b>
	<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>37.891.154</b>	<b>41.289.105</b>

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022 Triệu VND	31/12/2021 Triệu VND
	<b>CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH</b>		
2	Cam kết giao dịch hối đoái	138.811.613	154.702.723
	<i>Cam kết mua ngoại tệ</i>	<i>65.634.995</i>	<i>72.680.025</i>
	<i>Cam kết bán ngoại tệ</i>	<i>73.176.619</i>	<i>82.022.698</i>
3	Cam kết cho vay không hủy ngang	323.063	481.172
4	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	843.166	1.198.582
5	Bảo lãnh khác	924.946	872.614
8	Nợ khó đòi đã xử lý	106.565	146.830

Ngày 31 tháng 3 năm 2023

Người lập:



Nguyễn Phương Lân  
Kế toán trưởng

Người soát xét:



Ngô Thị Hà  
Giám đốc Khối Tài chính

Người phê duyệt:



Jodi Maree West  
Tổng Giám đốc

**Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam)**  
**Tầng 10, Tháp 2, Tòa nhà Capital Place, Số 29 Liễu Giai**  
**Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam**  
**Báo cáo kết quả hoạt động cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022**

STT	Chỉ tiêu	2022 Triệu VND	2021 Triệu VND
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	995.932	447.797
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(506.535)	(125.192)
<b>I</b>	<b>Thu nhập lãi thuần</b>	<b>489.397</b>	<b>322.605</b>
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	46.470	39.631
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	(14.612)	(13.825)
<b>II</b>	<b>Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ</b>	<b>31.858</b>	<b>25.806</b>
<b>III</b>	<b>Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối</b>	<b>401.334</b>	<b>155.511</b>
<b>IV</b>	<b>Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh</b>	<b>731</b>	<b>8.448</b>
<b>V</b>	<b>Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư</b>	<b>(5.648)</b>	<b>7.902</b>
5	Thu nhập từ hoạt động khác	176.462	30.006
6	Chi phí hoạt động khác	(41)	-
<b>VI</b>	<b>Lãi thuần từ hoạt động khác</b>	<b>176.421</b>	<b>30.006</b>
<b>VIII</b>	<b>Chi phí hoạt động</b>	<b>(475.394)</b>	<b>(444.650)</b>
<b>IX</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>	<b>618.699</b>	<b>105.628</b>
<b>X</b>	<b>Hoàn nhập/(trích lập) dự phòng rủi ro tín dụng</b>	<b>15.665</b>	<b>(17.779)</b>
<b>XI</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>634.364</b>	<b>87.849</b>
7	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(128.350)	(17.672)
8	Lợi ích/(chi phí) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	97	(111)
<b>XII</b>	<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>(128.253)</b>	<b>(17.783)</b>
<b>XI</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>506.111</b>	<b>70.066</b>

Ngày 31 tháng 3 năm 2023

Người lập:



Nguyễn Phương Lâm  
Kế toán trưởng

Người soát xét:



Ngô Thị Hà  
Giám đốc Khối Tài chính

Người phê duyệt:



Jodi Maree West  
Tổng Giám đốc

**Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam)**  
**Tầng 10, Tháp 2, Tòa nhà Capital Place, Số 29 Liễu Giai**  
**Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Phương pháp trực tiếp)**

STT	Chỉ tiêu	2022 Triệu VND	2021 Triệu VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	887.360	451.008
02	Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(436.307)	(120.268)
03	Thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ nhận được	31.858	25.806
04	Chênh lệch số tiền thực thu và thực chi từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ, chứng khoán	396.417	171.861
05	Thu nhập khác thuần nhận được	176.404	30.006
07	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(447.091)	(433.481)
08	Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong năm	(54.588)	(20.538)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ hoạt động</b>		<b>554.053</b>	<b>104.394</b>
<i>Những thay đổi về tài sản hoạt động</i>			
09	Tăng các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác	(199.211)	(469.108)
10	Tăng các khoản về kinh doanh chứng khoán	1.060.376	(70.318)
12	Giảm/(tăng) các khoản cho vay khách hàng	2.083.624	(1.721.854)
14	(Tăng)/giảm khác về tài sản hoạt động	(188.976)	32.745
<i>Những thay đổi về nợ hoạt động</i>			
16	Tăng/(giảm) các khoản tiền gửi và vay các TCTD khác	2.507.651	(2.543.599)
17	(Giảm)/tăng các khoản tiền gửi của khách hàng	(7.040.090)	1.036.845
21	Tăng/(giảm) khác về nợ hoạt động	472.399	(16.201)
<b>I</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>(749.980)</b>	<b>(3.647.096)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
01	Mua sắm tài sản cố định	(30.617)	(15.210)
02	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	60	-
<b>II</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>(30.557)</b>	<b>(15.210)</b>
<b>IV</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>(780.537)</b>	<b>(3.662.306)</b>
<b>V</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm đầu năm</b>	<b>27.206.168</b>	<b>30.868.474</b>
<b>VI</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm cuối năm</b>	<b>26.425.631</b>	<b>27.206.168</b>

Ngày 31 tháng 3 năm 2023

Người lập:



Nguyễn Phương Lân

Người soát xét:



Ngô Thị Hà

Người phê duyệt:



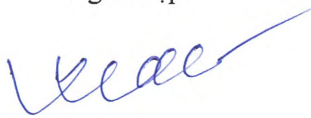
Jodi Maree West

**Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam)**  
**Tầng 10, Tháp 2, Tòa nhà Capital Place, Số 29 Liễu Giai**  
**Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam**  
**Thuyết minh về các chỉ tiêu tài chính cơ bản**  
**tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022**

Chỉ tiêu	31/12/2022 Triệu VND/%	31/12/2021 Triệu VND/%
Vốn điều lệ	4.511.907	3.000.000
Tổng tài sản có	37.891.154	41.289.105
Tỷ lệ an toàn vốn	18,60%	15,71%
Nợ quá hạn	-	-
Nợ khó đòi	-	-
Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ	0,00%	0,00%
Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ	0,00%	0,00%
Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh	0,00%	0,00%
Doanh số huy động tiền gửi	22.801.844	29.841.934
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	30,80%	54,66%
Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày		
- Việt Nam Đông	179,00%	69,14%
- Các loại tiền tệ khác	Dòng tiền vào > Dòng tiền ra	Dòng tiền vào > Dòng tiền ra
	<b>2022</b> <b>Triệu VND/%</b>	<b>2021</b> <b>Triệu VND/%</b>
Doanh số cho vay khách hàng	24.429.572	29.682.219
Doanh số thu nợ khách hàng	26.518.296	28.033.527
Hệ số sử dụng vốn năm (ROE)	9,54%	1,40%

Ngày 31 tháng 3 năm 2023

Người lập:



Nguyễn Phương Lân  
Kế toán trưởng

Người soát xét:



Ngô Thị Hà  
Giám đốc Khối Tài chính

Người phê duyệt:



Jodi Maree West  
Tổng Giám đốc





